TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25-8-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Ngọc Mai

2. Bà Lê Thị Kiều Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1982; Thường trú: Đường số C, tổ H, thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; Nơi ở hiện nay: Số B hẻm B , xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Hoàng Hồ L, sinh năm 1978; Thường trú: Đường số C, tổ H, thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Chị Th có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Anh L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 14/4/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Hoàng Hồ L tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 05 tháng thì năm 2009 tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 24/7/2009.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ở tại thôn N, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận được 02 năm, đến năm 2011 thì về sinh sống tại nhà cha mẹ chồng ở Đường số C, tổ H, thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L không lo làm ăn mà cờ bạc, gây nợ bên ngoài, ngoài ra anh L còn có quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ. Anh L thường xuyên chửi mắng, xúc phạm chị Th. Từ tháng 12/2021, vợ chồng chị Th, anh L ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Tháng 02/2022, chị Th cùng các con về sinh sống tại nhà cha mẹ ruột ở Số B hẻm B , xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy, chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Hồ L.

+ Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Hoàng Nguyễn Yến V, sinh ngày 21/3/2010, Hoàng Gia B, sinh ngày 17/12/2011 và Hoàng Ng, sinh ngày 17/4/2020. Các con còn nhỏ nhưng từ lúc về nhà cha mẹ ruột của chị Th sống đến nay, anh L không đến thăm con được lần nào và cũng không chu cấp tiền cho chị Th nuôi con, 01 mình chị Th phải gánh vác toàn bộ. Anh L không có trách nhiệm với con nên chị Th không muốn giao quyền nuôi con cho anh L. Sau khi ly hôn, chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Hoàng Hồ L đã được Toà án thông báo tham gia tố tụng, tống đạt các văn bản tố tụng nhưng anh L không đến Toà án làm việc, không có yêu cầu phản tố nào, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ngày 16/6/2022, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng trong quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Hồ L tại địa phương và được cung cấp: Chị Th và anh L là vợ chồng, sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại địa phương. Thời gian gần đây, anh chị có mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L đam mê cờ bạc, không lo làm ăn, không quan tâm gia đình. 03 người con chung hiện nay đang sống cùng chị Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án: nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 227,

228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

+ Về nội dung vụ án: Vợ chồng chị Th, anh L kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, do đó hôn nhân là hợp pháp. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Th, anh L đã trầm trọng thể hiện ở việc vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không thực sự thấu hiểu và tôn trọng nhau, chị Th cho rằng anh L không lo làm ăn mà cờ bạc, nợ nần, thường xúc phạm chị Th, ngoài ra anh L còn có quan hệ bất chính với nhiều phụ nữ khác. Từ tháng 12/2021, anh chị đã sống ly thân, tháng 02/2022, chị Th về sống tại nhà cha mẹ ruột tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Nhận thấy, cuộc sống vợ chồng của chị Th, anh L không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Th yêu cầu ly hôn cần chấp nhận; Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Hoàng Nguyễn Yến V, sinh ngày 21/3/2010, Hoàng Gia B, sinh ngày 17/12/2011 và Hoàng Ng, sinh ngày 17/4/2020, chị Th yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; nhận thấy các con hiện nay đang sống cùng chị Th, để đảm bảo sự phát triển toàn diện về tâm, sinh, lý cần giao 03 con chung cho chị Th nuôi dưỡng là phù hợp; Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết là có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 09/8/2022 và ngày 25/8/2022 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Hồ L có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 05 tháng thì năm 2009 tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 24/7/2009, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị Th cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L không lo làm ăn mà cờ bạc, gây nợ bên ngoài, ngoài ra anh L còn có quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ. Anh L thường xuyên chửi mắng, xúc phạm chị Th. Từ tháng 12/2021, vợ chồng chị Th, anh L ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Từ tháng 02/2022 cho đến nay, chị Th cùng các con về sinh sống tại nhà cha mẹ ruột ở Số B hẻm B , xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy, chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Hồ L.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập anh Hoàng Hồ L đến làm việc để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh L không có mặt. Bên cạnh đó, chị Nguyễn Thị Th cũng có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải với anh Hoàng Hồ L. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của anh chị đã thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn.

[4] Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc anh Hoàng Hồ L bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân, cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Th và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ tháng 02/2022 cho đến nay, chị Th và anh L đã không còn sống cùng nhau, không quan tâm nhau, cùng nhau chăm sóc con chung. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Nguyễn Thị Th.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung tên Hoàng Nguyễn Yến V, sinh ngày 21/3/2010, Hoàng Gia B, sinh ngày 17/12/2011 và Hoàng Ng, sinh ngày 17/4/2020. Trong quá trình tố tụng, Tòa án nhiều lần triệu tập anh L đến làm việc nhưng anh L không đến, không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Xét thấy, khi giải quyết ly hôn, việc giao con cho cha hay mẹ nuôi thì phải đảm bảo được sự phát triển toàn diện về mọi mặt cho đứa trẻ. Theo nguyện vọng của 02 cháu Hoàng Nguyễn Yến V và Hoàng Gia B, khi cha mẹ ly hôn các cháu muốn sống cùng với mẹ là chị Th. Xét, các con chung đều còn nhỏ tuổi, trong đó, cháu Hoàng Ng chưa đủ 36 tháng tuổi, cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp của người mẹ. Hiện nay, các cháu đều đang cùng sinh sống với chị Nguyễn Thị Th. Nhận thấy, yêu cầu của chị Th về việc giao 03 con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp ly hôn, nuôi con của chị Nguyễn Thị Th đối với anh Hoàng Hồ L. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 8, 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th đối với anh Hoàng Hồ L về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Hoàng Hồ L.

1.2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung tên Hoàng Nguyễn Yến V, sinh ngày 21/3/2010, Hoàng Gia B, sinh ngày 17/12/2011 và Hoàng Ng, sinh ngày 17/4/2020.

Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Hồ L đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh L lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Th nuôi con thì chị Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu anh Hoàng Hồ L cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009220 ngày 11/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Chị Nguyễn Thị Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Dung